

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03163**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết tài chính tiền tệ**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023797	Phạm Thị Thúy	An	19/07/2008			7	8	7.0	7.0			10.0		8.9
2	2353403023798	Trần Phi Băng	Băng	13/06/2008			9	8	8.0	6.0			9.5		8.7
3	2353403023799	Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	25/10/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2353403023800	Võ Thành	Đạt	09/08/2008			7	7	7.0	8.0			10.0		8.9
5	2353403023801	Lâm Ngọc	Giàu	06/04/2008			7	7	5.0	6.0			10.0		8.4
6	2353403023802	Trần Thanh	Hải	08/05/2008			7	7	6.0	8.0			10.0		8.8
7	2353403023803	Hà Lê Bảo	Hân	02/10/2008			0	0	8.0	0.0			0.0	0.0	1.1
8	2353403023804	Trần Thị Bảo	Hân	10/02/2008			7	7	6.0	8.0			10.0		8.8
9	2353403023805	Trương Dương Ngọc	Huyền	02/04/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2353403023806	Trần Nhựt	Kha	07/05/1998			9	6	8.0	6.0			2.0		4.1
11	2353403023807	Nguyễn Gia	Kiệt	22/10/2006			7	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.5
12	2353403023808	Cao Thị Bích	Liên	09/08/2008			7	7	7.0	6.0			10.0		8.7
13	2353403023809	Phạm Gia	Linh	04/11/2007			8	8	8.0	6.0			9.8		8.8
14	2353403023810	Lê Hoàng	Mẫn	27/11/2008			7	7	5.0	5.0			10.0		8.3
15	2353403023811	Đặng Thị Thảo	My	15/08/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2353403023812	Nguyễn Trần Kim	Ngân	27/01/2008			8	8	6.0	7.0			10.0		8.8
17	2353403023813	Lâm Bội	Nghi	17/04/2008			8	6	6.0	6.0			9.8		8.4
18	2353403023814	Đỗ Hoài	Ngọc	10/10/2008			7	7	6.0	5.0			10.0		8.4
19	2353403023815	Trần Lê Bảo	Ngọc	01/03/2008			7	6	6.0	6.0			4.0		4.9
20	2353403023816	Nguyễn Bảo	Nhan	29/02/2008			8	8	6.0	7.0			4.5		5.5
21	2353403023817	Hà Thiện	Nhân	16/04/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2353403023818	Nguyễn Thiên	Nhiên	16/02/2008			8	7	8.0	8.0			10.0		9.1
23	2353403023819	Lê Thị Huỳnh	Như	27/07/2008			8	8	8.0	6.0			10.0		8.9
24	2353403023820	Phạm Ngọc	Như	17/03/2008			8	8	6.0	7.0			9.5		8.5
25	2353403023821	Huỳnh Chí	Phong	05/09/2008			7	7	7.0	5.0			10.0		8.5
26	2353403023822	Ngô Gia	Phú	22/09/2008			0	0	0.0	7.0			0.0	0.0	0.9
27	2353403023823	Ngô Trọng	Phúc	31/08/2008			0	0	5.0	0.0			0.0	0.0	0.7
28	2353403023824	Lê Ngọc An	Tâm	03/08/2007			7	8	6.0	8.0			9.5		8.6
29	2353403023825	Bùi Cao	Thanh	03/09/2008			8	8	7.0	8.0			9.5		8.8
30	2353403023826	Nguyễn Phú	Thành	30/10/2008			7	8	8.0	8.0			10.0		9.1
31	2353403023827	Trần Quốc	Thuận	11/12/2008			8	7	6.0	8.0			10.0		8.9
32	2353403023828	Phan Thị Anh	Thư	27/01/2007			8	8	7.0	6.0			9.8		8.7
33	2353403023829	Trần Nguyễn Quỳnh	Thy	13/11/2008			8	8	6.0	8.0			10.0		8.9
34	2353403023830	Nguyễn Thị Diễm	Trang	08/09/2008			7	8	5.0	8.0			10.0		8.7
35	2353403023831	Hứa Mỹ	Tiên	13/08/2005			8	9	8.0	8.0			10.0		9.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 27 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn